TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HS-ST
Ngày: 01/8/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Lê Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Phương Thúy;

2. Ông Huỳnh Công Nhân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Trịnh Hoàng Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Trương Trần Duy An - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 tháng 7 và 01 tháng 8 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh đã mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 121/2023/HSST ngày 14 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Đoàn Minh N (tên gọi khác: **Lê Anh T, Hoàng Minh N1, Đoàn Minh N2 và Nguyễn Văn H**), sinh năm: 1962, tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: H Đ, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: không biết chữ; con ông: Đoàn Phi H1 và bà Nguyễn Thị Ô; bị cáo có vợ và 03 người con (lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1996); Tiền án: Bản án số 103/HS-ST ngày 27/8/1993, Tòa án nhân dân huyện Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Minh N 14 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân". Chấp hành xong án phạt tù ngày 24/7/1994. Chưa chấp hành án phí;
Bản án số 82/2016/HS-ST ngày 21/6/2016, Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Minh N 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Chấp hành xong hình phạt tù ngày 12/01/2017. Chưa chấp hành án phí; Tiền sự: không; Nhân thân: Quyết định số 428/QĐ-BBLĐ ngày 20/7/1989 của Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bắt buộc lao động

tập trung trong thời hạn 12 tháng; Quyết định số 334/QĐ-UB ngày 02/01/1990 của Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bắt buộc lao động tập trung trong thời hạn 24 tháng; Bản án số 1894/HS-ST ngày 13/10/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Minh N 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", chấp hành xong án phạt tù ngày 18/5/2000, đã chấp hành xong án phí dân sự; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/10/2022 – Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Ông Nguyễn Phát T1, sinh năm 1972; địa chỉ: A L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

- Ông Trần Văn T2, sinh năm 1975; địa chỉ: B N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Ông Nguyễn Huy H2, sinh năm 1995; địa chỉ: 8 H, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

- Bà Trần Nhật Nhã C, sinh năm 1995; địa chỉ: 8 H, Khu phố B, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh – Có mặt tại phiên tòa, vắng mặt khi tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Ông Phan Văn T3, sinh năm 1987; địa chỉ: Số G, H, phường H, quận L, Thành phố Đà Nẵng – Vắng mặt

- Bà Huỳnh Thị Lệ T4, sinh năm 1993, địa chỉ: 1 Â, Phường C, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn B và bị cáo Đoàn Minh N là bạn bè, thường xuyên gặp nhau tại quán C1 trên đường N, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Do không có tiền tiêu xài, bị cáo N nhiều lần rủ B đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền tiêu xài và B đồng ý. B và bị cáo N đã thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn Quận G, cụ thể:

Vụ thứ 1: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2022, B dùng xe mô tô hiệu Attila biển số 43F1-116.23 chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản. Khi đi trộm cắp tài sản bị cáo N mang theo một túi sách bằng vải màu nâu bên trong có: 03 cây tua vít, 01 cây kềm cắt dạng kềm mỏ quạ, 01 cây kềm cắt kẽm và 01 cây mỏ lết làm công cụ cạy phá cửa nhà. Khi đến trước nhà số: B N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N phát hiện cửa cổng rào khép hờ không khóa nên N đột nhập vào bên trong, B ở bên ngoài

ngồi trên xe cảnh giới. N dùng mỏ lết bẻ song sắt cửa sổ nhà lấy trộm chìa khóa xe dạng remote, lấy trộm xe hiệu Honda Lead màu xanh, biển số 59C2-748.07 của ông Trần Văn T2 ở sân nhà rồi dẫn bộ ra đường rồi bị cáo N ngồi lên xe cho B điều khiển xe Attila và dùng chân đẩy đến ngã tư đường N và đường Đ thì dừng lại. Bị cáo N lấy chìa khóa vừa trộm cắp bấm nút đề thì xe nổ máy. N chạy xe Honda Lead đến đối diện số: H C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Khoảng 06 giờ 00 phút cùng ngày, bị cáo N gọi điện cho S qua số điện thoại: 0938784141 để bán xe Honda Lead vừa trộm cắp được. Khoảng 07 giờ cùng ngày, S đến quán cà phê gặp Bị cáo N mua xe với giá 5.500.000 đồng. Bị cáo N chia cho B 2.000.000 đồng và N giữ 3.500.000 đồng. B và N đã dùng hết số tiền này để tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ 2: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 07 tháng 10 năm 2022, B dùng xe mô tô hiệu Attila 43F1-116.23 chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số: 8 H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N thấy nhà có cửa sổ ở tầng trệt nên kêu B dừng xe để N đi xuống khảo sát còn B chạy xe ra đầu hẻm H H để cảnh giới. Bị cáo N đột nhập vào nhà lấy trộm 01 xe máy hiệu Honda SCR 110 màu trắng, biển số 59V1-501.80 của bà Trần Nhật Nhã C. B cùng bị cáo N điều khiển xe hiệu Attila và xe máy hiệu Honda SCR 110 đến đối diện địa chỉ số: H C, Phường D, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh để cất giấu. Sau khi giấu xe, B chở bị cáo N quay lại địa chỉ số H H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục trộm tài sản. Đến đầu hẻm H H, N xuống xe đi vào trong, B đứng bên ngoài để cảnh giới. Bị cáo N đột nhập vào nhà tiếp tục trộm cắp số tiền 3.400.000 đồng trong bóp da màu trắng để trên kệ bếp, bị cáo N không nói cho B biết và cũng không chia cho B số tiền này. N thấy xe hiệu Honda Winner màu cam, biển số 59U1-966.60 cắm sẵn chìa khóa nên dẫn ra ngoài nhưng bánh xe không dịch chuyển được. N đi bộ ra đầu hẻm nói với B thì B nói để B vào lấy xe, B bóp tay côn xe và chỉnh lại cần số của xe thì xe dịch chuyển được. B dắt bộ xe ra đầu hẻm, N cũng tẩu thoát theo sau. Khi đến đầu hẻm, B lấy chìa khóa mà N đưa để mở ổ khóa xe rồi đề máy chạy đi, N thì điều khiển xe Attila của B chạy theo sau tẩu thoát về Quận H. Khoảng 06 giờ cùng ngày, N dùng điện thoại gọi cho S qua số điện thoại 0938784141 để bán 02 xe máy vừa trộm cắp được. S đến gặp N và B. S mua 02 xe giá 6.500.000 đồng. N chia cho B 2.800.000 đồng, N giữ 3.700.000 đồng và số tiền 3.400.000 đồng trộm cắp được N đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ 3: Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15 tháng 10 năm 2022 với thủ đoạn tương tự, B dùng xe hiệu Attila chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản. Khi đến trước nhà số: A L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo N đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp 01 điện thoại Samsung J7 Prime màu tím và 01 xe máy hiệu Honda Wave màu đen, biển số 54Z6-8620 của ông Nguyễn Phát T1. Sau khi trộm được điện thoại và xe máy, N đẩy bộ xe ra ngoài nhưng cửa cổng bị khóa bằng ổ khóa nên N dùng mỏ lết bẻ gãy khoen ổ

khóa cửa cổng. Sau khi mở được cửa cổng, bị cáo N đưa túi vải cho B mang đi cất giấu ở đối diện nhà số: D T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh rồi quay lại địa chỉ: A L cảnh giới. Nhựt mở cửa cổng dẫn xe Honda Wave ra ngoài rồi lên xe nổ máy chạy hướng ra ngã ba đường L và Trần Xuân S1, B điều khiển xe Attila chạy theo sau. Khi tẩu thoát đến trước địa chỉ số: I T, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, N và B bị Công an Q bắt giữ cùng tang vật là xe máy và điện thoại vừa trộm cắp được.

Bị hại bị mất trộm tài sản đã đến Cơ quan Công an trình báo.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, đối tượng Nguyễn Văn B và Đoàn Minh N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá tài sản số 391/KL-HĐĐGTTHS ngày 20/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) xe máy hiệu Honda Wave biển số 54Z6-8620, đăng ký lần đầu tháng 07/2009 có giá trị 8.800.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, số Imei: 355726090807307, đã qua sử dụng có giá trị 620.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 385/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59C2-748.07, đăng ký lần đầu tháng 09/2017 có giá trị 26.500.000 đồng.

Theo kết luận định giá tài sản số 387/KL-HĐĐGTTHS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận G, kết luận: 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda Winner biển số 59U1-966.60, đăng ký lần đầu tháng 12/2016 có giá trị 18.900.000 đồng và 01 (một) xe gắn máy hiệu Honda SCR 110 biển số 59V1-501.80, đăng ký lần đầu tháng 07/2008 có giá trị 7.500.000 đồng.

Về dân sự:

- Ông Nguyễn Phát T1 đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường.

- Ông Trần Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng

- Ông Nguyễn Huy H2 yêu cầu bồi thường số tiền 23.400.000 đồng

- Bà Trần Nhã N3 Chuyên yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 106/CT-VKSQ7 ngày 13/06/2023 Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố bị cáo Đoàn Minh N về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra xử lý vụ án, Nguyễn Văn B chết do bệnh lý ngày 12/02/2023. Căn cứ trích lục khai tử số 237 ngày 24/5/2023 Cơ quan cảnh sát

điều tra Công an Q đình chỉ điều tra bị can số 01 ngày 05/6/2023 đối với Nguyễn Văn B là đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đoàn Minh N từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù.

Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại; Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo khai nhận hành vi chiếm đoạt tài sản phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã được tóm tắt như trên, không tự bào chữa, không tranh luận và đã thể hiện sự ăn năn hối cải, đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Nguyễn Văn B và Đoàn Minh N là đồng phạm có sự cấu kết chặt chẽ, chuẩn bị công cụ, phương tiện, phân công nhiệm vụ và cùng nhau nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với cùng một thủ đoạn tương tự trên địa bàn Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 04 xe gắn máy, 01 điện thoại di động và 3.400.000 đồng. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Ngày 15/8/2022 tại địa chỉ B N, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, B và N chiếm đoạt 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59C2-748.07 của ông Trần Văn T2 có giá trị 26.500.000 đồng.

Vụ thứ 2: Ngày 07/10/2022 tại địa chỉ 8 H, phường P, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, B và N chiếm đoạt 01 xe máy hiệu SCR 110 màu trắng

biển số 59V1-501.80 của bà Trần Nhật Nhã C có giá trị 7.500.000 đồng và 01 xe máy hiệu Honda Winner biển số 59U1-966.60 có giá trị 18.900.000 đồng và 3.400.000 đồng của ông Nguyễn Huy H2.

Vụ thứ 3: Ngày 15/10/2022 tại địa chỉ A L, phương T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, B và N chiếm đoạt 01 điện thoại di động Samsung J7 màu tím có giá trị 620.000 đồng và 01 xe gắn máy hiệu Honda Wave S có giá trị 8.800.000 đồng của ông Nguyễn Phát T1.

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của các bị hại là: 65.770.000 đồng.

Do đó, hành vi này của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 như Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do cố ý, xuất phát từ động cơ vụ lợi cá nhân, để có tiền tiêu xài, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an xã hội. Bị cáo vẫn còn sức khỏe, khả năng lao động và nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động nên đã thực hiện hành vi phạm tội để có tiền tiêu xài. Do đó cần phải có mức án tương xứng thì mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến hành vi phạm tội, tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, bị cáo chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân xấu: Quyết định số 428/QĐ-BBLĐ ngày 20/7/1989 của Ủy ban nhân dân Quận A1, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bắt buộc lao động tập trung trong thời hạn 12 tháng; Quyết định số 334/QĐ-UB ngày 02/01/1990 của Ủy ban nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh về việc bắt buộc lao động tập trung trong thời hạn 24 tháng; Bản án số 1894/HS-ST ngày 13/10/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Đoàn Minh N 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản của công dân", chấp hành xong án phạt tù ngày 18/5/2000, đã chấp hành xong án phí dân sự.

Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Phát T1 đã nhận được lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường cho nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên tòa bị hại ông Trần Văn T2 yêu cầu bồi thường số tiền 26.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét, yêu cầu của ông T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị hại ông Nguyễn Huy H2 yêu cầu bồi thường số tiền 22.300.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét, yêu cầu của ông T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Bị hại bà Trần Nhã N3 Chuyên yêu cầu bồi thường số tiền 7.500.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại. Xét, yêu cầu của ông T2 là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phan Văn T3 đã bán chiếc xe máy biển số 43F1-116.23; bà Huỳnh Thị Lệ T4 xác định đã bán chiếc xe máy biển số 59V1-501.80 cho người khác, không có yêu cầu gì trong vụ án nên hội đồng xét xử không xét.

[6] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) chiếc xe máy hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số 43F1-116.23; số khung: RLGKA12ED-7D001012; số máy: VMVT5A-D001012, đã qua sử dụng, không rõ tình trạng bên trong. Đây là xe B dùng để chở bị cáo N đi trộm cắp tài sản. Qua xác minh tại đội CSGT - TT Công an Quận G kết quả: biển số 43F1-116.23 được cấp cho xe Yamaha Jupiter màu bạc đen, số máy: 139777, số khung: 139771 do ông Phan Văn T3 là chủ xe. Xe máy Attlia màu đỏ, số khung: RLGKA12ED-7D001012; số máy: VMVT5A-D001012 không có dữ liệu tra cứu theo số khung, số máy. Đây là phương tiện bị cáo Đoàn Minh N dùng để thực hiện hành vi phạm tội, do đó cần tiếp tục thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy nhãn hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số 43F1-116.23; số khung: RLGKA12ED-7D001012; số máy: VMVT5A-D001012. Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, số thuê bao: 0901480515, số Imei: 353198053154181 đã qua sử dụng. Đây là điện

thoại bị cáo N sử dụng để liên lạc với đối tượng tiêu thụ tài sản nên Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.

* Thu giữ của Nguyễn Văn B: 01 (một) cái nón bảo hiểm Grab màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo khoác dài tay hiệu Grab màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) cái nón kết bằng vải hiệu U.S.AMRY – US 101A506E màu cam đã qua sử dụng. Áo khoác, nón kết và nón bảo hiểm trên Nguyễn Văn B sử dụng để đi trộm cắp tài sản, không còn giá trị sử dụng nên xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

* Thu giữ của Đoàn Minh N: 01 (một) cái áo vải dài tay màu rêu; 01 (một) đôi dép màu xanh đen ký hiệu DH-092, size 39; 01 (một) cái nón kết bằng vải hiệu PUMA màu kem; 01 (một) túi vải màu vàng nâu, kích thước 35x30x15cm; 02 (hai) cây tua vít bằng kim loại hiệu CHROME VANADIUM, cán bằng nhựa trong, dài khoảng 30 cm; 01 (một) cây tua vít bằng kim loại hiệu CR-V 5mm, cán bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 25 cm; 01 (một) cây kềm cắt dạng mỏ quạ bằng kim loại, cán bằng nhựa mà cam đen, dài khoảng 25cm; 01 (một) cây kềm cắt bằng kim loại hiệu UNITY, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài khoảng 15 cm; 01 (một) cây kềm cắt bằng kim loại hiệu iNCCo 12’’-300mm, dài khoảng 30 cm. Đây là trang phục và cộng cụ bị cáo Đoàn Minh N sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch tiêu hủy.

[7] Về án phí: Bị cáo Đoàn Minh N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đoàn Minh N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 173; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Đoàn Minh N 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/10/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 589 Bộ luật dân sự 2015:

Buộc bị cáo Đoàn Minh N phải bồi thường cho ông Trần Văn T2 số tiền là 26.500.000 (Hai mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đoàn Minh N phải bồi thường cho ông Nguyễn Huy H2 số tiền là 22.300.000 (Hai mươi hai triệu ba trăm nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Đoàn Minh N phải bồi thường cho bà Trần Nhật N4 Chuyên số tiền là 7.500.000 (Bảy triệu năm trăm nghìn) đồng.

3. Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) cái điện thoại di động hiệu Nokia 1202 màu xanh, số thuê bao: 0901480515, số Imei: 353198053154181.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái nón bảo hiểm Grab màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo khoác dài tay hiệu Grab màu xanh trắng đã qua sử dụng; 01 (một) cái nón kết bằng vải hiệu U.S.AMRY – US 101A506E màu cam đã qua sử dụng; 01 (một) cái áo vải dài tay màu rêu; 01 (một) đôi dép màu xanh đen ký hiệu DH-092, size 39; 01 (một) cái nón kết bằng vải hiệu PUMA màu kem; 01 (một) túi vải màu vàng nâu, kích thước 35x30x15cm; 02 (hai) cây tua vít bằng kim loại hiệu CHROME VANADIUM, cán bằng nhựa trong, dài khoảng 30 cm; 01 (một) cây tua vít bằng kim loại hiệu CR-V 5mm, cán bằng nhựa màu vàng, dài khoảng 25 cm; 01 (một) cây kềm cắt dạng mỏ quạ bằng kim loại, cán bằng nhựa mà cam đen, dài khoảng 25cm; 01 (một) cây kềm cắt bằng kim loại hiệu UNITY, cán bằng nhựa màu đỏ đen, dài khoảng 15 cm; 01 (một) cây kềm cắt bằng kim loại hiệu iNCCo 12’’-300mm, dài khoảng 30 cm.

- Thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày để tìm người quản lý hợp pháp chiếc xe gắn máy hiệu SYM Attila màu đỏ, biển số 43F1-116.23; số khung: RLGKA12ED-7D001012; số máy: VMVT5A-D001012 (Xe cũ, không kiểm tra chi tiết máy bên trong). Trong thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà tìm được người quản lý hợp pháp thì trả lại xe. Hết thời hạn 30 (Ba mươi) ngày, kể từ ngày thông báo mà vẫn không tìm được người quản lý hợp pháp thì tịch thu sung quỹ Nhà nước.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số: 45 ngày 09/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 7).

4. Về án phí: Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 2.815.000 (hai triệu tám trăm mười lăm nghìn) đồng.

5. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án dân sự có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu bị cáo phải thi hành án số tiền phải bồi thường nêu trên; nếu bị cáo chậm thi hành thì bị cáo còn phải chịu khoản tiền

lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm đến Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Lê Anh